# Unit 4 Lesson 2 (trang 22, 23)

**SBT Tiếng Anh lớp 12 trang 22, 23 Unit 4 Lesson 2 - ILearn Smart World**  
**New Words**  
**a (trang 22 SBT Tiếng Anh 12 Smart World):** Read and match to make sentences. (Đọc và ghép để tạo thành câu.)  
  
  
  
  
1. A beautician treats  
2. An interior designer decorates  
3. An influencer uses  
4. A banker looks after  
5. An entrepreneur starts  
6. An editor works on  
7. A physical therapist helps  
8. An instructor teaches  
  
  
A. ... people's money and helps them choose what to invest in.  
B. ... or runs businesses.  
C. ... people's bodies and faces so they look nice.  
D. ... people how to do a skill or play a sport.  
E.... social media to get people to buy products.  
F. ... the inside of buildings.  
G. ... written texts, either getting them ready for someone else or finishing them.  
H. ... people get better after an injury.  
  
  
  
  
**Đáp án:**  
  
  
  
  
1. C  
  
  
2. F  
  
  
3. E  
  
  
4. A  
  
  
  
  
5. B  
  
  
6. G  
  
  
7. H  
  
  
8. D  
  
  
  
  
**Hướng dẫn dịch:**  
1. Một chuyên gia thẩm mỹ chăm sóc cơ thể và khuôn mặt của mọi người để chúng trông đẹp hơn.  
2. Một nhà thiết kế nội thất trang trí bên trong các tòa nhà.  
3. Một người có sức ảnh hưởng sử dụng phương tiện truyền thông xã hội để khiến mọi người mua sản phẩm.  
4. Một nhân viên ngân hàng quản lý tiền của mọi người và giúp họ chọn đầu tư vào đâu.  
5. Một doanh nhân khởi nghiệp hoặc điều hành doanh nghiệp.  
6. Một biên tập viên làm việc trên các văn bản đã viết, hoặc chuẩn bị chúng cho người khác hoặc hoàn thiện chúng.  
7. Một nhà vật lý trị liệu giúp ... mọi người khỏe hơn sau chấn thương.  
8. Một người hướng dẫn dạy mọi người cách thực hiện một kỹ năng hoặc chơi một môn thể thao.  
**b (trang 22 SBT Tiếng Anh 12 Smart World):** Fill in the blanks with the words from Task a. (Điền vào chỗ trống bằng các từ trong Bài tập a.)  
1. I want to be a/an \_\_\_\_\_ after university. Starting a business and learning how to be successful sound exciting to me.  
2. I think she has enough followers on social media to be a/an \_\_\_\_\_.  
3. I know it sounds boring, but being a/an \_\_\_\_\_ sounds nice. Reading books and checking the grammar would be relaxing.  
4. My skin is so dry, and my hair is terrible. Let's go and see a/an \_\_\_\_\_ tomorrow.  
5. Do you know a good \_\_\_\_\_? I need help designing my new kitchen.  
6. Being a diving \_\_\_\_\_ would be amazing. It's my dream to live in beautiful places and teach people how to dive.  
7. My dad's a/an \_\_\_\_\_. He helps people invest their money.  
8. He saw a great \_\_\_\_\_ after his accident. He learned some exercises and stretches which helped him heal really quickly.  
**Đáp án:**  
  
  
  
  
1. entrepreneur  
  
  
2. influencer  
  
  
3. editor  
  
  
4. beautician  
  
  
  
  
5. interior designer  
  
  
6. instructor  
  
  
7. banker  
  
  
8. physical therapist  
  
  
  
  
**Hướng dẫn dịch:**  
1. Tôi muốn trở thành một doanh nhân sau khi tốt nghiệp đại học. Khởi nghiệp và học cách thành công nghe có vẻ thú vị với tôi.  
2. Tôi nghĩ cô ấy có đủ người theo dõi trên mạng xã hội để trở thành người có sức ảnh hưởng.  
3. Tôi biết nghe có vẻ nhàm chán, nhưng làm biên tập viên nghe có vẻ hay. Đọc sách và kiểm tra ngữ pháp sẽ rất thư giãn.  
4. Da tôi khô quá, còn tóc thì tệ lắm. Ngày mai chúng ta hãy đi gặp chuyên gia thẩm mỹ nhé.  
5. Bạn có biết nhà thiết kế nội thất nào giỏi không? Tôi cần giúp đỡ thiết kế nhà bếp mới của mình.  
6. Trở thành huấn luyện viên lặn sẽ thật tuyệt. Ước mơ của tôi là được sống ở những nơi tuyệt đẹp và dạy mọi người cách lặn.  
7. Bố tôi là một nhân viên ngân hàng. Ông ấy giúp mọi người đầu tư tiền của họ.  
8. Ông ấy đã gặp một chuyên gia vật lý trị liệu tuyệt vời sau tai nạn của mình. Ông ấy đã học một số bài tập và động tác kéo giãn giúp ông ấy hồi phục rất nhanh.  
  
**Reading**  
**a (trang 22 SBT Tiếng Anh 12 Smart World):** Read Betty's email. What was it mostly about? (Đọc email của Betty. Nội dung chủ yếu là gì?)  
  
  
  
  
1. Catching up with an old friend  
  
  
2. Positive things about different careers  
  
  
3. What Johnny could do as a career  
  
  
  
  
Hi Johnny,  
I'm good, thanks. I've been really busy with school because my final exams are in two weeks. I'll have some free time after that, so we should go somewhere together.  
You asked me for some career advice. Sure, I can give you some. I think both editor and yoga instructor are great choices, and you'd be good at both. I think you'd be happy with either of those careers, but there are some things to think about.  
I think you could be a great editor. You love reading books and the news. It's probably the thing you do the most. It's also usually a flexible job. You could work at any time of the day, and you could even do it on your laptop from your bed. That sounds pretty cool. However, you could get bored with your favorite hobby. If you're reading all day for your job, you might not want to do it in your free time.  
I also think being a yoga instructor would be great for you. You love reeting people and being healthy. You've also done yoga since you were ten, so know you're good at it. I don't think you would make that much money, but I don't think that is very important to you. You could do early morning classes and then have the rest of the day to do things you love. It seems like a really good choice for you.  
I hope that helps. Maybe you could help me, too. I have been thinking about my future career, and I don't know what I want to do. I think I could be a physical therapist, a lawyer, or maybe even a software engineer. They are all so different, and I don't know what to do. What do you think?  
Speak to you soon,  
Betty  
**Đáp án:** 3  
**Hướng dẫn dịch:**  
Xin chào Johnny,  
Tôi khỏe, cảm ơn. Tôi rất bận rộn với việc học vì kỳ thi cuối kỳ của tôi sẽ diễn ra sau hai tuần nữa. Tôi sẽ có chút thời gian rảnh sau đó, vì vậy chúng ta nên đi đâu đó cùng nhau.  
Bạn đã hỏi tôi một số lời khuyên về nghề nghiệp. Chắc chắn, tôi có thể cho bạn một số lời khuyên. Tôi nghĩ cả biên tập viên và giáo viên yoga đều là những lựa chọn tuyệt vời và bạn sẽ giỏi cả hai. Tôi nghĩ bạn sẽ hài lòng với bất kỳ nghề nghiệp nào trong số đó, nhưng có một số điều cần suy nghĩ.  
Tôi nghĩ bạn có thể là một biên tập viên tuyệt vời. Bạn thích đọc sách và tin tức. Đó có lẽ là điều bạn làm nhiều nhất. Đó cũng thường là một công việc linh hoạt. Bạn có thể làm việc vào bất kỳ thời điểm nào trong ngày và thậm chí có thể làm việc trên máy tính xách tay của mình trên giường. Nghe có vẻ khá tuyệt. Tuy nhiên, bạn có thể cảm thấy chán sở thích yêu thích của mình. Nếu bạn đọc sách cả ngày cho công việc của mình, bạn có thể không muốn làm điều đó trong thời gian rảnh rỗi.  
Tôi cũng nghĩ rằng trở thành một giáo viên yoga sẽ rất tuyệt đối với bạn. Bạn thích giao tiếp với mọi người và khỏe mạnh. Bạn cũng đã tập yoga từ năm mười tuổi, vì vậy hãy biết rằng bạn giỏi về nó. Tôi không nghĩ bạn sẽ kiếm được nhiều tiền như vậy, nhưng tôi không nghĩ điều đó quan trọng với bạn. Bạn có thể tham gia các lớp học vào sáng sớm và sau đó dành phần còn lại của ngày để làm những việc bạn thích. Có vẻ như đó là một lựa chọn thực sự tốt cho bạn.  
Tôi hy vọng điều đó hữu ích. Có lẽ bạn cũng có thể giúp tôi. Tôi đã suy nghĩ về nghề nghiệp tương lai của mình và tôi không biết mình muốn làm gì. Tôi nghĩ mình có thể trở thành một nhà vật lý trị liệu, một luật sư hoặc thậm chí là một kỹ sư phần mềm. Tất cả đều rất khác nhau và tôi không biết phải làm gì. Bạn nghĩ sao?  
Nói chuyện với bạn sớm nhé,  
Betty  
**b (trang 23 SBT Tiếng Anh 12 Smart World):** Now, read and circle True, False, or Doesn't say. (Bây giờ, hãy đọc và khoanh tròn Đúng, Sai hoặc Không nói.)  
1. Johnny wants to be either an editor or a yoga instructor.  
2. Betty thinks Johnny could do an editing job from his bed.  
3. Betty thinks Johnny can make a lot of money as an editor.  
4. Betty doesn't think Johnny is very good at yoga.  
5. Betty knows what career she wants in the future.  
**Hướng dẫn dịch:**  
1. Johnny muốn trở thành biên tập viên hoặc giáo viên dạy yoga.  
2. Betty nghĩ Johnny có thể làm công việc biên tập ngay trên giường.  
3. Betty nghĩ Johnny có thể kiếm được nhiều tiền với tư cách là biên tập viên.  
4. Betty không nghĩ Johnny giỏi yoga lắm.  
5. Betty biết cô ấy muốn theo đuổi nghề nghiệp gì trong tương lai.  
**Đáp án:**  
  
  
  
  
1. True  
  
  
2. True  
  
  
3. Doesn't say  
  
  
4. False  
  
  
5. False  
  
  
  
  
  
**Grammar**  
**a (trang 23 SBT Tiếng Anh 12 Smart World):** Unscramble the sentences. (Sắp xếp lại các câu.)  
1. the future?/Could I/nurse in/be a  
2. you could/I think/of a team./work as part  
3. be a banker./you could probably/If you/really hard,/work  
4. was younger, /I could/When I/study for/hours and hours.  
5. We could/after school/get together in/if you'd like./the library  
6. in the future?/to go to/Could you/figure out what/help me/university I should  
**Đáp án:**  
1. Could be a nurse in the future?  
2. I think you could work as part of team.  
3. If you work really hard, you could probably be a banker.  
4. When I was younger, I could study for hours and hours.  
5. We could get together in the library after school if you'd like.  
6. Could you help me figure out what university I should go to in the future?  
**Hướng dẫn dịch:**  
1. Có thể trở thành y tá trong tương lai không?  
2. Tôi nghĩ bạn có thể làm việc theo nhóm.  
3. Nếu bạn làm việc thực sự chăm chỉ, có thể bạn sẽ trở thành nhân viên ngân hàng.  
4. Khi tôi còn trẻ, tôi có thể học hàng giờ liền.  
5. Chúng ta có thể tụ tập ở thư viện sau giờ học nếu bạn muốn.  
6. Bạn có thể giúp tôi tìm ra trường đại học nào tôi nên theo học trong tương lai không?  
**b (trang 23 SBT Tiếng Anh 12 Smart World):** Write sentences using the prompts and could with the given use. (Viết câu sử dụng gợi ý và có thể sử dụng theo cách cho sẵn.)  
1. I/borrow/pencil/ruler? - (request)  
2. If/work/hard,/you/definitely/be/great/doctor - (possibility)  
3. I/not/run/fast enough/be/athlete - (past ability)  
4. We/meet/park/before/go/job fair - (suggestion)  
5. She/really enjoy/be/driving instruction - (possibility)  
**Đáp án:**  
1. Could borrow a pencil and ruler?  
2. If you work hard, you could definitely be a great doctor.  
3. I couldn't run fast enough to be an athlete.  
4. We could meet in the park before going/ we go to the job fair.  
5. She could really enjoy being a driving instructor.  
**Hướng dẫn dịch:**  
1. Có thể mượn bút chì và thước kẻ không?  
2. Nếu bạn chăm chỉ, bạn chắc chắn có thể trở thành một bác sĩ tuyệt vời.  
3. Tôi không thể chạy đủ nhanh để trở thành một vận động viên.  
4. Chúng ta có thể gặp nhau ở công viên trước khi đi/chúng ta đến hội chợ việc làm.  
5. Cô ấy thực sự có thể thích làm một người hướng dẫn lái xe.  
  
**Writing**  
**(trang 23 SBT Tiếng Anh 12 Smart World):** Write about the positive and negative aspects of two jobs. Write about how you could improve on some of the negative aspects. Write 180-200 words. (Viết về những khía cạnh tích cực và tiêu cực của hai công việc. Viết về cách bạn có thể cải thiện một số khía cạnh tiêu cực. Viết 180-200 từ.)  
**Gợi ý:**  
Being a banker or a beautician could be an interesting career.  
think I could enjoy being a banker. I could earn a lot of money as a banker and meet some rich and interesting people. I think I would have to get better at math and do well in my other school subjects to become a banker, though. However, I don't think I would like working long hours and doing math all day. I think if I had flexible work hours, then I might enjoy being a banker.  
I also think I could be a beautician. I could meet lots of new people every day and learn about their lives. I could also learn how to make my hair and face look beautiful, which I would enjoy. Working with other beauticians could also be lots of fun.  
However, I don't think beauticians make that much money. I would like to earn a lot so I can have nice things. I think if I started my own company, could make enough money as a beautician.  
I think I could enjoy both careers if I work hard and manage my time.  
**Hướng dẫn dịch:**  
Làm nhân viên ngân hàng hoặc thợ làm đẹp có thể là một nghề thú vị.  
Tôi nghĩ mình có thể thích làm nhân viên ngân hàng. Tôi có thể kiếm được nhiều tiền với tư cách là một nhân viên ngân hàng và gặp gỡ một số người giàu có và thú vị. Tôi nghĩ mình sẽ phải giỏi toán hơn và học tốt các môn khác ở trường để trở thành một nhân viên ngân hàng. Tuy nhiên, tôi không nghĩ mình thích làm việc nhiều giờ và học toán cả ngày. Tôi nghĩ nếu tôi có giờ làm việc linh hoạt, thì tôi có thể thích làm nhân viên ngân hàng.  
Tôi cũng nghĩ mình có thể làm thợ làm đẹp. Tôi có thể gặp gỡ nhiều người mới mỗi ngày và tìm hiểu về cuộc sống của họ. Tôi cũng có thể học cách làm đẹp cho tóc và khuôn mặt, điều mà tôi sẽ thích. Làm việc với những thợ làm đẹp khác cũng có thể rất thú vị.  
Tuy nhiên, tôi không nghĩ thợ làm đẹp kiếm được nhiều tiền như vậy. Tôi muốn kiếm được nhiều tiền để có thể có những thứ tốt đẹp. Tôi nghĩ nếu tôi thành lập công ty riêng, tôi có thể kiếm đủ tiền với tư cách là một thợ làm đẹp.  
Tôi nghĩ mình có thể thích cả hai nghề nếu tôi làm việc chăm chỉ và quản lý thời gian của mình.  
**Xem thêm lời giải bài tập Tiếng Anh lớp 12 sách ILearn Smart World hay khác:**  
Unit 4 Lesson 1 (trang 20, 21)  
Unit 4 Lesson 3 (trang 24, 25)  
Unit 4 Review (trang 65)